TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS-ST
Ngày 26 - 3 - 2024
Về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Mỹ Kim; Ông Cao Minh Sơn

- Thư ký - phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-DS ngày 29/01/2024 (Thông báo dời phiên tòa số 08/TB-TA ngày 27/02/2024), giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị T – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Số 1 Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo – PC ngày 01/12/2022). Trụ sở chi nhánh: Số 85, 87 đường Quang Trung, khóm 9, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bà Nguyễn Thị T ủy quyền lại cho bà Phạm Lê Ngân G – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Số 1 Trà Vinh tham gia tố tụng tại Tòa án (theo văn bản ủy quyền số 24/UQ-NHNo.CN1 ngày 24/01/2024) có mặt.

Bị đơn: Ông Bùi Thanh Q, sinh năm 1959 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện CT, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Phạm Lê Ngân Giang là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 17/12/2021 ông Bùi Thanh Q có ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Số 1 Trà Vinh theo hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-202102381, số tiền vay là 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*), ngày nhận nợ vay là 12/12/2022. Trong quá trình vay ông Q đã đóng lãi được 5.608.219đ; hạn trả cuối cùng là ngày 10/06/2023; dư nợ hiện tại 200.000.000 đồng. Tiền lãi tính đến ngày 26/3/2024 là 33.547.786 đồng (Trong đó: Tiền lãi trong hạn là 24.008.219 đồng; Tiền lãi quá hạn 9.073.973 đồng; Tiền lãi chậm trả 465.594 đồng).

Trong quá trình vay vốn ông Bùi Thanh Q đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Số 1 Trà Vinh, cụ thể do không thực hiện trả gốc và lãi đúng hạn, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Số 1 Trà Vinh đã cử cán bộ đến đôn đốc nhiều lần nhưng ông Bùi Thanh Q vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

- Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Cho nên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Số 1 Trà Vinh đã chuyển toàn bộ dư nợ của ông Bùi Thanh Q sang nợ quá hạn.

- Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Số 1 Trà Vinh được bình thường không bị ảnh hưởng bởi hành vi vi phạm pháp luật của ông Bùi Thanh Q. Nay, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Số 1 Trà Vinh khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Bùi Thanh Q phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 233.547.786đ (Trong đó, tiền gốc 200.000.000đ, lãi trong hạn 24.008.219đ, lãi quá hạn 9.073.973đ, lãi chậm trả 465.594đ). Đồng thời, buộc ông Bùi Thanh Q còn phải chịu trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi tất toán nợ với Ngân hàng.

Ông Bùi Thanh Q là bị đơn trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 25/01/2024: Ông Quang xác nhận có vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Số 1 Trà Vinh (gọi tắt là Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-202102381 ngày 17/12/2021, số tiền vay là 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*), ngày nhận nợ vay là 12/12/2022. Nay, ông còn nợ Ngân hàng

tiền gốc 200.000.000đ và tiền lãi đúng với số tiền mà Ngân hàng khởi kiện ông, nhưng hiện tại ông không có khả năng trả nợ và không đồng ý chịu án phí.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:*

+ *Về tố tụng*: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn có đơn xin vắng mặt.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Bùi Thanh Quang phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 233.547.786đ. Đồng thời, buộc ông Bùi Thanh Q phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 27/3/2024 cho đến khi tất toán nợ với Ngân hàng. Về án phí buộc ông Bùi Thanh Q phải chịu nhưng do ông Q là người cao tuổi nên đề nghị miễn án phí theo quy định điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Số 1 Trà Vinh (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu ông Bùi Thanh Q phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 233.547.786đ (Trong đó, tiền gốc 200.000.000đ, lãi trong hạn 24.008.219đ, lãi quá hạn 9.073.973đ, lãi chậm trả 465.594đ), mục đích vay tiền của ông Bùi Thanh Q là chăn nuôi và mua sắm đồ dùng nên quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-202102381 thỏa thuận tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án có trụ sở Chi nhánh đóng nên tranh chấp hợp đồng này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.*

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

+ Nguyên đơn ủy quyền cho bà Phạm Lê Ngân G tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 24/UQ-NHN0.CN1 ngày 24/01/2024. Xét thấy, việc ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Bị đơn ông Bùi Thanh Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Quan hệ vay tiền giữa ông Bùi Thanh Q với Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Số 1 Trà Vinh được xác lập bằng văn bản là hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-202102381 ngày 17/12/2021, có ghi số tiền vay 200.000.000đ, có ghi rõ lãi suất thỏa thuận và mục đích sử dụng vốn vay, ông Bùi Thanh Q đã nhận đủ tiền vay. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Q xác nhận tại Biên bản hòa giải ngày 25/01/2024 là có vay tiền của Ngân hàng 200.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-202102381 ngày 17/12/2021 đến nay chưa trả tiền gốc, chỉ mới trả lãi được 5.608.219đ, còn nợ lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đúng như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông Q không có khả năng trả nợ. Xét thấy, sự thừa nhận này của ông Q thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a quy định "*a) Những tình tiết sự kiện rõ ràng mà mọi người đều biết và được Tòa án thừa nhận*". Do đó, buộc ông Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 233.547.786đ (Trong đó, tiền gốc 200.000.000đ, lãi trong hạn 24.008.219đ, lãi quá hạn 9.073.973đ, lãi chậm trả 465.594đ). Đồng thời, buộc ông Q còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký kết cho đến khi tất toán nợ với Ngân hàng

- Xét về mức lãi suất cho vay của Ngân hàng tại thời điểm xác lập hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng "*2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Phía Ngân hàng cũng cung cấp được các Thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu về lãi suất của Ngân hàng.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Hội đồng xét xử nhận thấy, quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Bùi Thanh Q là người trên 60 tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Quang theo quy định điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 186; khoản 1 Điều 227; điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 117; Điều 119; Điều 357; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Số 1 Trà Vinh.

Buộc ông Bùi Thanh Q phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Số 1 Trà Vinh tổng số tiền 233.547.786đ (Trong đó, tiền gốc 200.000.000đ, tiền lãi trong hạn 24.008.219đ, tiền lãi quá hạn 9.073.973đ, tiền lãi chậm trả 465.594đ). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/3/2024) ông Bùi Thanh Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7401-LAV-202102381 ngày 17/12/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ với Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Bùi Thanh Q.

Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Số 1 Trà Vinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 5.500.000đ theo biên lai thu tiền số 0000073 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện

kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Gẫm

** Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.